

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp,  
Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính  
và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý**

**THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo hiểm tiền gửi ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 678/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý.

Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành: Quyết định số 1946/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành trình tự, thủ tục trình, duyệt Danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước quản lý và Quyết định số 248/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục trình, duyệt Danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước quản lý ban hành kèm theo Quyết định

số 1946/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCKT5 (15 bản). ✓

**THỐNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

## QUY CHẾ

### VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRỰC TIẾP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VÀ DOANH NGHIỆP DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUẢN LÝ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30.../12/2019  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm người đại diện chủ sở hữu trực tiếp; việc cử, cử lại, miễn nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước; cơ chế hoạt động, chế độ báo cáo, xin ý kiến của Người đại diện; cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị chức năng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là NHNN) trong việc tham mưu giúp Thống đốc NHNN tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của NHNN với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. NHNN, với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do NHNN quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.
2. Các đơn vị chức năng thuộc NHNN được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Thống đốc NHNN thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp.
3. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do NHNN quản lý.
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, một số từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* (sau đây gọi tắt là Chủ sở hữu) là NHNN được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

2. *Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ* (sau đây gọi là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp) là cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam) để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN thành lập hoặc được giao quản lý.

3. *Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên* (sau đây gọi là người đại diện phần vốn nhà nước) là cá nhân được NHNN ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do NHNN quản lý.

*Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp (quy định tại khoản 2) và Người đại diện phần vốn nhà nước (quy định tại khoản 3) được gọi chung là Người đại diện trong Quy chế này.*

4. *Vốn nhà nước tại doanh nghiệp* bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (bao gồm cả vốn hỗ trợ của nhà nước tại Ngân hàng Hợp tác xã).

5. *Tổ chức tín dụng nhà nước* là tổ chức tín dụng mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6. *Tổ chức tín dụng có vốn nhà nước* là tổ chức tín dụng có một phần vốn góp của Nhà nước/NHNN (bao gồm cả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam).

7. *Tổ chức tài chính nhà nước* do NHNN thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại diện vốn chủ sở hữu nhà nước là Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam.

8. *Doanh nghiệp nhà nước* là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do NHNN quản lý, bao gồm tổ chức tín dụng nhà nước, tổ chức tài chính nhà nước và doanh nghiệp nhà nước khác thuộc NHNN (*Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Nhà máy In tiền Quốc gia*).

9. *Doanh nghiệp có vốn nhà nước* (bao gồm cả *Tổ chức tín dụng có vốn nhà nước*) là công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần có một phần vốn góp của NHNN/Nhà nước do NHNN làm đại diện vốn chủ sở hữu nhà nước.

10. *Doanh nghiệp do NHNN quản lý* (bao gồm doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước) là các doanh nghiệp do NHNN thành lập hoặc NHNN được giao làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

11. *Đơn vị đầu mối* là đơn vị thuộc NHNN được Thống đốc NHNN phân công tham mưu, giúp Thống đốc NHNN thực hiện một số nhiệm vụ, nội dung công việc thuộc phạm vi quyền, trách nhiệm đại diện vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Mục tiêu quản lý, giám sát**

1. Đảm bảo hoạt động của các doanh nghiệp do NHNN quản lý tuân thủ pháp luật, ổn định, an toàn, hiệu quả và theo đúng định hướng, chiến lược của NHNN.

2. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ, có hiệu lực quyền hạn, trách nhiệm của NHNN với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do NHNN quản lý.

3. Bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; phòng, chống đầu tư dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp.

4. Xác định rõ trách nhiệm của Người đại diện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Chủ sở hữu trong việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

5. Phân công, phân cấp rõ, đầy đủ vai trò, quyền, trách nhiệm, qua đó tăng cường công tác quản lý, giám sát, quản trị, điều hành của chủ sở hữu và Người đại diện.

#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý, giám sát**

Việc quản lý, giám sát phần vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này, điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. NHNN với vai trò là Chủ sở hữu không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp.

2. NHNN quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được thực hiện thông qua Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước:

a. Đối với doanh nghiệp nhà nước:

NHNN trực tiếp phê duyệt, chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện quyết định của NHNN. Đối với những nội dung Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp phải trình NHNN xem xét, quyết định/phê duyệt/có ý kiến theo quy định tại Điều 11 Quy chế này, văn bản trình phải được ký bởi Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng

quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị được ủy quyền và đính kèm Nghị quyết của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị. Trường hợp có ý kiến khác với ý kiến được Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị thông qua, văn bản trình NHNN phải đính kèm Biên bản kiểm phiếu trong đó nêu rõ các ý kiến của thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị.

b. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước:

NHNN quản lý thông qua việc có ý kiến chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người đại diện trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, quản trị, điều hành doanh nghiệp thực hiện các chỉ đạo của NHNN. Đối với những nội dung Người đại diện phần vốn nhà nước phải báo cáo, xin ý kiến NHNN theo quy định tại Điều 18 Quy chế này, văn bản xin ý kiến của Người đại diện phần vốn nhà nước phải được ký bởi tất cả các Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc ký bởi Người đại diện phụ trách chung trong trường hợp có ý kiến không thống nhất giữa các Người đại diện phần vốn nhà nước (trường hợp này văn bản trình phải gửi kèm Biên bản họp trong đó nêu rõ ý kiến của các Người đại diện phần vốn nhà nước).

3. Đối với các nội dung phải xin ý kiến NHNN thì sau khi có ý kiến của NHNN, Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của NHNN.

4. Đối với các nội dung phải xin ý kiến của NHNN bằng văn bản theo Quy chế này mà Người đại diện không gửi báo cáo xin ý kiến NHNN hoặc Người đại diện quyết định khác với ý kiến của NHNN thì sẽ bị xem xét xử lý vi phạm, bồi thường vật chất theo quy định tại Điều 26, 27 Quy chế này.

5. NHNN, Người đại diện chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn nhà nước theo đúng phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại Quy chế này.

6. Người đại diện đã được NHNN ủy quyền thì không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được NHNN ủy quyền, cho ý kiến.

7. Đối với những nội dung Người đại diện xin ý kiến vượt quá thẩm quyền quyết định của NHNN hoặc chưa được quy định cụ thể về thẩm quyền, NHNN thực hiện báo cáo, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi trả lời Người đại diện.

## **Điều 6. Phương thức/cách thức quản lý**

1. Phê duyệt các nội dung trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

NHNN định hướng hoạt động của doanh nghiệp thông qua chỉ đạo Người đại diện tại doanh nghiệp có ý kiến và phê duyệt các quy định, nội dung trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, chiến lược hoạt

động trung và dài hạn, các kế hoạch, báo cáo tài chính hằng năm và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và tại Quy chế này.

## 2. Giám sát

NHNN thực hiện giám sát hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; tình hình chấp hành các quyết định của chủ sở hữu của doanh nghiệp, của người đại diện tại doanh nghiệp thông qua việc theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá thường xuyên hoặc định kỳ các báo cáo do Người đại diện gửi về NHNN theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cần thiết, NHNN sử dụng hình thức giám sát trực tiếp bằng cách thành lập các đoàn kiểm tra để thực hiện việc kiểm tra, nắm bắt tình hình trực tiếp tại doanh nghiệp.

## 3. Kiểm tra

NHNN tổ chức kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, của Người đại diện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định tại Quy chế này.

## 4. Đánh giá, xếp loại

Hằng năm, NHNN tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhà nước, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện.

# Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

## Mục 1 NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRỰC TIẾP

### **Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp**

Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp phải là cá nhân đảm bảo được các quy định sau đây:

1. Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 92, Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Đảm bảo tuân thủ các quy định về kiêm nhiệm, đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điều 8 và Điều 27, Nghị định 97/2015/NĐ-CP.

3. Phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện với chức danh tương ứng được bổ nhiệm tại doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đối với các chức danh quản lý, điều hành tại tổ chức tín dụng, Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp còn phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và điều lệ của tổ chức tín dụng.



4. Có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 (năm) năm thuộc một trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

**Điều 8. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp**

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của NHNN về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái đối với công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc NHNN quản lý.

**Điều 9. Quyền của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp**

1. Được NHNN uỷ quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị. Đối với các nội dung phải xin ý kiến NHNN theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định, thực hiện theo đúng ý kiến được NHNN chỉ đạo bằng văn bản. Đối với các nội dung khác không quy định tại Điều 11 Quy chế này, Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp chủ động quyết định và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Được NHNN xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc tại doanh nghiệp nhà nước.

3. Được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định của doanh nghiệp.

4. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức do NHNN tổ chức (nếu có).

5. Được NHNN cung cấp thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường, tư vấn về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Người đại diện (nếu cần).

6. Được NHNN hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và Người đại diện khác.

7. Các quyền lợi khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 10/2019/NĐ-CP, Điều lệ doanh nghiệp, quy định của NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 10. Trách nhiệm của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp**

1. Báo cáo, trình xin ý kiến NHNN quyết định/phê duyệt/có ý kiến trước khi quyết định, triển khai thực hiện đối với các nội dung quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phối hợp với Kiểm soát viên tại doanh nghiệp để giám sát tình hình tài chính và các vấn đề phát

sinh tại doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của NHNN.

3. Báo cáo kịp thời và đề xuất với NHNN những giải pháp đối với tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do NHNN giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Phối hợp với NHNN theo dõi, đối chiếu xác nhận nợ, đơn đốc thanh toán các khoản nợ bao gồm cổ tức, các khoản được chia từ vốn góp, thù lao và các khoản phải thu của Nhà nước, của NHNN tại doanh nghiệp.

5. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu định hướng, Người đại diện phải báo cáo kịp thời NHNN và đề xuất giải pháp khắc phục. Sau khi NHNN có ý kiến phải tổ chức thực hiện kịp thời để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

6. Lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo quy định về giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và NHNN về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước/NHNN thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

8. Thực hiện việc từ chức các chức danh tại doanh nghiệp (do NHNN giới thiệu và bầu) khi chấm dứt hoặc thôi làm Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp để miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

9. Thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

10. Tổ chức thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 11. Những nội dung Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp phải báo cáo, trình NHNN quyết định/phê duyệt/có ý kiến trước khi quyết định, triển khai thực hiện:**

1. Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước phải báo cáo, trình NHNN ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành những nội dung sau:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

b) Quy chế tài chính của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của doanh nghiệp.

Riêng đối với các tổ chức tín dụng nhà nước, việc ban hành Điều lệ và Quy chế tài chính thực hiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị định 93/2017/NĐ-CP; đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, việc ban hành Quy chế tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính đối với

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị tại tổ chức tín dụng nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải báo cáo, trình NHNN xem xét, có ý kiến trước khi phê duyệt/quyết định/ban hành theo thẩm quyền đối với những nội dung trên.

2. Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước phải báo cáo, trình NHNN phê duyệt/quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt/quyết định những nội dung sau:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

b) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; quyết định/phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp theo quy định hiện hành của NHNN về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái đối với công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc NHNN quản lý.

c) Quyết định về khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; phê duyệt việc khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp và các chức danh quản lý khác theo phân cấp của NHNN; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên.

d) Quyết định chủ trương thành lập mới công ty con 100% vốn của doanh nghiệp; chủ trương đầu tư góp vốn mới, thành lập doanh nghiệp mới trong và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài; chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp; chủ trương đầu tư bổ sung vốn hoặc không tiếp tục đầu tư vốn bổ sung vào công ty con, công ty liên kết.

đ) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

e) Quyết định để Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty ký hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty theo quy định tại Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều 26 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

g) Quyết định để Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ (trong khi chưa có quy định hướng dẫn của Chính phủ về mức phân cấp, Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị báo cáo, xin ý kiến NHNN về hợp đồng thuê tài sản của doanh nghiệp có giá trị vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công hoặc vượt quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thuê).

h) Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

i) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; kế hoạch kinh doanh hằng năm.

k) Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động).

l) Phê duyệt phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Việc huy động vốn của tổ chức tín dụng nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật ngân hàng và pháp luật có liên quan.

m) Phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty theo quy định tại các Điều 24, Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều 27 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

n) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

o) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

3. Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước phải báo cáo, trình NHNN có ý kiến trước khi quyết định, triển khai thực hiện những nội dung sau:

- a) Kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp, bao gồm:
- Kế hoạch thu nhập, chi phí;

- Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn (áp dụng đối với tổ chức tín dụng nhà nước);

- Kế hoạch lao động, tiền lương;

- Kế hoạch phát hành trái phiếu trong năm tài chính của doanh nghiệp (nếu có), gồm phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước và phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế;

- Kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua, bán, thuê tài sản cố định có giá trị từ mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công (*trình kèm trong kế hoạch tài chính hằng năm; trong năm, nếu có phát sinh ngoài kế hoạch thì phải trình bổ sung trước khi thực hiện*);

- Kế hoạch an sinh xã hội hằng năm của doanh nghiệp (*trình kèm trong kế hoạch tài chính hằng năm; trong năm, nếu có phát sinh ngoài kế hoạch thì phải trình bổ sung trước khi thực hiện*).

b) Việc doanh nghiệp tham gia tài trợ có quy mô từ 03 tỷ đồng trở lên với các Bộ, Ban, Ngành, các tỉnh, thành phố để tổ chức các sự kiện, hội nghị (có quy mô cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố) như Hội nghị xúc tiến đầu tư, mít-ting kỷ niệm, lễ hội văn hóa... (*trình khi có phát sinh*).

## Mục 2

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện Người đại diện phần vốn nhà nước**

Người đại diện phần vốn nhà nước phải là cá nhân đảm bảo được các quy định sau đây:

1. Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại Điều 46, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Đảm bảo tuân thủ các quy định về kiêm nhiệm, đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điều 6 và Điều 18 Nghị định 106/2015/NĐ-CP (áp dụng đối với cả Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ).

3. Đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh được bổ nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đối với các chức danh quản lý, điều hành tại tổ chức tín dụng, Người đại diện phần vốn nhà nước phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và điều lệ của tổ chức tín dụng đó.

4. Có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 (năm) năm thuộc một trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

### **Điều 13. Số lượng Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Tùy theo quy mô vốn Điều lệ của doanh nghiệp, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước; số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, Thống đốc NHNN quyết định cử số lượng Người đại diện phần vốn nhà nước để bầu giữ các chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, để bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Trưởng ban và thành viên chuyên trách Ban kiểm soát (đối với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam).

2. Trường hợp NHNN cử từ 02 Người đại diện trở lên tại doanh nghiệp thì phải giao cho một trong số những người này làm Người đại diện phụ trách chung.

Người đại diện phụ trách chung ngoài trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quy chế này còn có trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

a) Thực hiện phân công công việc, phối hợp chặt chẽ với Người đại diện phần vốn nhà nước khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện phần vốn nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia của các Người đại diện phần vốn nhà nước vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để báo cáo về NHNN đúng thời hạn, đúng quy định của NHNN.

c) Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhưng không phải xin ý kiến NHNN, Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm trao đổi, thống nhất ý kiến bằng biên bản với Người đại diện phần vốn nhà nước khác trước khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất được ý kiến giữa các Người đại diện phần vốn nhà nước thì Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến khác nhau và báo cáo về NHNN để NHNN có ý kiến. Sau khi NHNN có ý kiến thì tất cả Người đại diện có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến của NHNN.

### **Điều 14. Cử đại diện phần vốn nhà nước**

1. Mỗi Người đại diện phần vốn nhà nước được cử làm đại diện một tỷ lệ vốn nhất định trong tổng phần vốn nhà nước/NHNN tại doanh nghiệp.

2. Thời hạn và thời điểm để tính thời hạn làm đại diện được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 106/2015/NĐ-CP.

### **Điều 15. Trình tự, thủ tục cử, cử lại, miễn nhiệm Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Cử Người đại diện phần vốn nhà nước

a) Căn cứ vào giá trị vốn của Nhà nước, quy mô của doanh nghiệp và đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn làm đại diện, Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất với Thống đốc NHNN về chủ trương, số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể để cử làm đại diện, gồm các thông tin cơ bản: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; ngày vào Đảng (nếu có); trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị; trình độ ngoại ngữ; chức vụ đang giữ; cơ quan, đơn vị đang công tác.

b) Thống đốc NHNN phê duyệt số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến nhân sự cụ thể để cử làm đại diện.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thống đốc NHNN phê duyệt số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự để cử làm đại diện, NHNN phải tổ chức họp để nhân sự dự kiến cử làm đại diện trực tiếp trình bày với Thống đốc NHNN về chương trình hành động và cam kết tuân thủ các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của NHNN và việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước trong nhiệm kỳ được cử làm đại diện.

d) Thống đốc NHNN lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự cụ thể dự kiến cử làm đại diện.

đ) Thống đốc NHNN xem xét, kết luận những vấn đề mới phát sinh (nếu có); thảo luận ý kiến của cấp ủy; quyết định.

e) Người đại diện phần vốn nhà nước được dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc mà không được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm thì NHNN sẽ cử người khác thay thế.

g) Hồ sơ cử Người đại diện phần vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 106/2015/NĐ-CP.

## 2. Cử lại Người đại diện phần vốn nhà nước

a) Trước 03 tháng tính đến thời điểm người đại diện hết thời hạn làm đại diện thì Thống đốc NHNN xem xét để cử lại hoặc không cử lại làm đại diện. Trường hợp Người đại diện phần vốn nhà nước không được cử lại sẽ được Thống đốc NHNN xem xét, bố trí công tác khác hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện phần vốn nhà nước được cử làm đại diện tại một doanh nghiệp không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

c) Điều kiện cử lại người đại diện phần vốn nhà nước

- Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 12 Quy chế này;

- Phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03 năm liên tiếp trước khi được cử lại làm đại diện.

d) Trong trường hợp đặc biệt, tùy trường hợp cụ thể, Thống đốc NHNN có thể xem xét, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước khi còn đủ ít nhất hai

phần ba thời gian công tác của nhiệm kỳ làm đại diện (tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định).

đ) Quy trình cử lại người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm đ và đ Khoản 1 Điều này.

### 3. Miễn nhiệm Người đại diện phần vốn nhà nước

#### a) Điều kiện miễn nhiệm

Việc miễn nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện một trong các trường hợp sau đây:

- Có đơn xin thôi làm đại diện trước thời hạn và được NHNN đồng ý;
- Chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- Đến tuổi được nghỉ hưu;
- Nhà nước/NHNN hết vốn tại doanh nghiệp;
- Trong 02 năm liên tiếp của nhiệm kỳ làm đại diện bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;
- Vi phạm phẩm chất đạo đức hoặc vi phạm quy định những việc đảng viên không được làm đối với người đại diện là đảng viên;
- Các trường hợp quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm Người đại diện phần vốn nhà nước:

- Căn cứ vào các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này, Vụ Tổ chức cán bộ chuẩn bị hồ sơ đề trình Thống đốc NHNN xem xét, quyết định.

- Hồ sơ gồm: sơ yếu lý lịch; đơn xin thôi làm đại diện (nếu có); bản tổng hợp nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm đối với người đại diện và đề xuất của Vụ Tổ chức cán bộ.

- Trên cơ sở đề xuất của Vụ Tổ chức cán bộ, Thống đốc NHNN xem xét, quyết định.

### **Điều 16. Quyền của Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Thay mặt NHNN theo dõi, giám sát tình hình, kết quả hoạt động tài chính tại doanh nghiệp được cử làm đại diện theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp; chủ động biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Điều 18 Quy chế này.

2. Được NHNN uỷ quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và/hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên. Đối với các nội dung phải xin ý kiến NHNN theo quy định tại Điều 18 Quy chế này thì Người đại diện phần vốn nhà nước phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến được NHNN chỉ đạo bằng văn bản.



3. Được NHNN xem xét, đề cử để bầu giữ các chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên; để bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc tại doanh nghiệp, Trưởng ban và thành viên chuyên trách Ban kiểm soát (đối với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và Điều lệ doanh nghiệp.

4. Được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định của doanh nghiệp.

5. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức do NHNN tổ chức (nếu có).

6. Được NHNN cung cấp thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường, tư vấn về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn nhà nước (nếu có).

7. Được NHNN hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp.

8. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, của NHNN và của doanh nghiệp theo Điều lệ doanh nghiệp.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Người đại diện phần vốn nhà nước phải báo cáo, trình xin ý kiến NHNN xem xét, có ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định đối với các nội dung quy định tại Điều 18 Quy chế này. Đối với các nội dung khác không quy định tại Điều 18 Quy chế này, Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Quy chế này và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo kịp thời và đề xuất với NHNN những giải pháp đối với tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do NHNN giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của NHNN; thường xuyên theo dõi, thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

4. Yêu cầu doanh nghiệp nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty. Phối hợp với NHNN theo dõi, đối chiếu xác nhận nợ, đôn đốc thanh toán các khoản nợ bao gồm cổ tức, các khoản được chia từ vốn góp, thù lao và các khoản phải thu của Nhà nước, của NHNN tại doanh nghiệp.

5. Lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo quy định của pháp luật về giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước.

6. Người đại diện phần vốn nhà nước khi được mua, được nhận thưởng cổ phiếu được phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì phải báo cáo bằng văn bản cho NHNN; NHNN quyết định bằng văn bản số lượng cổ phiếu Người đại diện phần vốn nhà nước được mua, được nhận thưởng theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn nhà nước.

Trường hợp Người đại diện phần vốn nhà nước không báo cáo việc được nhận thưởng, được mua cổ phiếu thì bị xem xét hạ bậc lương, chấm dứt quyền đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc chấm dứt hợp đồng lao động và phải chuyển nhượng lại cho NHNN số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức mua theo quy định theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện phần vốn nhà nước đã bán hết cổ phiếu này thì phải nộp cho NHNN phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và NHNN về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước/NHNN thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

8. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

9. Chủ động, tích cực phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giám sát hoạt động tại doanh nghiệp.

10. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại điều lệ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 18. Những nội dung Người đại diện phần vốn nhà nước phải báo cáo, xin ý kiến NHNN trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:**

1. Việc ban hành các quy định, quy chế quan trọng cho hoạt động của doanh nghiệp:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

b) Quy chế tài chính của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của doanh nghiệp.

c) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

2. Định hướng, chiến lược, kế hoạch hoạt động:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.

b) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển.

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; việc bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.

Việc huy động vốn của tổ chức tín dụng có vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật ngân hàng và pháp luật có liên quan (trừ trường hợp quy định tại điểm h Khoản này).

d) Kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp, bao gồm:

- Kế hoạch thu nhập, chi phí;
- Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn (áp dụng đối với tổ chức tín dụng có vốn nhà nước);

- Kế hoạch lao động, tiền lương;

- Kế hoạch phát hành trái phiếu trong năm tài chính của doanh nghiệp (nếu có), gồm phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước và phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế;

- Kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua, bán, thuê tài sản cố định có giá trị từ mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công (*trình kèm trong kế hoạch tài chính hằng năm; trong năm, nếu có phát sinh ngoài kế hoạch thì phải trình bổ sung trước khi thực hiện*);

- Kế hoạch an sinh xã hội hằng năm của doanh nghiệp (*trình kèm trong kế hoạch tài chính hằng năm; trong năm, nếu có phát sinh ngoài kế hoạch thì phải trình bổ sung trước khi thực hiện*).

đ) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác (không bao gồm các hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán của doanh nghiệp); thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

Việc thành lập, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng có vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

e) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng

doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc doanh nghiệp.

g) Hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.

h) Chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

i) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.

k) Chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

l) Phương thức thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần, quyền góp vốn của Nhà nước/NHNN tại doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân khác theo phương thức đấu giá công khai hoặc thỏa thuận.

m) Chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông.

n) Việc doanh nghiệp tham gia tài trợ có quy mô từ 03 tỷ đồng trở lên với các Bộ, Ban, Ngành, các tỉnh, thành phố để tổ chức các sự kiện, hội nghị (có quy mô cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố) như Hội nghị xúc tiến đầu tư, mít-ting kỷ niệm, lễ hội văn hóa... (*trình khi có phát sinh*).

o) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và/hoặc Luật Các tổ chức tín dụng (đối với các tổ chức tín dụng) và Điều lệ doanh nghiệp.

Trường hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ doanh nghiệp quy định thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có các nội dung thuộc phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo, đề xuất Thống đốc NHNN xem xét, phân cấp/ủy quyền chủ động biểu quyết, quyết định.

### **Mục 3**

## **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, XIN Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

### **Điều 19. Chế độ báo cáo**

#### **1. Chế độ báo cáo định kỳ:**

a) Báo cáo tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP: Tối đa 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý đối với báo cáo quý và tối đa 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm đối với báo cáo năm.

b) Báo cáo giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP: Trước ngày 31/7 đối với báo cáo giám sát tài chính 06 tháng; trước ngày 30/4 năm sau đối với báo cáo giám sát tài chính định kỳ năm.

c) Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp hằng năm theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP: Trước ngày 30/4 năm sau.

d) Báo cáo tự nhận xét, đánh giá của Người đại diện theo quy định hiện hành của NHNN về việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động, người quản lý, người đại diện thuộc NHNN quản lý: Trước ngày 31/5 năm sau.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị từ mức vốn của dự án nhóm B: Trước ngày 31/7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 1/3 năm sau đối với báo cáo năm.

e) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển) và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP và Nghị định 115/2014/NĐ-CP (tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó phân tích rõ hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch; các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp): Thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 16 Nghị định 115/2014/NĐ-CP.

g) Báo cáo chuyên trả cổ tức về NSNN và NHNN (kèm theo chứng từ có liên quan): Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi chuyển trả cổ tức (áp dụng riêng cho Người đại diện phần vốn nhà nước).

h) Các báo cáo khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước (áp dụng riêng cho Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp).

2. Người đại diện có trách nhiệm sao gửi NHNN sau khi ban hành các văn bản sau:

a) Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành (cả riêng lẻ và hợp nhất) đã được soát xét hoặc kiểm toán: Thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ báo cáo tài chính.

b) Báo cáo tình hình quản trị công ty (áp dụng đối với các doanh nghiệp niêm yết theo quy định của pháp luật); riêng đối với các doanh nghiệp nhà nước, báo cáo liệt kê tất cả các nội dung đã được Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên thông qua trong kỳ liên quan đến các nội dung người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến NHNN trước khi tham gia ý kiến/biểu quyết/quyết định theo quy định tại Điều 11 và Điều 18 Quy chế này: Thời hạn trước ngày 31/7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 31/01 năm sau đối với báo cáo năm.

c) Nghị quyết Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên đối với các nội dung phải báo cáo, xin ý kiến NHNN, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường: Thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có kết quả biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của NHNN.

d) Các quy định, quy chế quan trọng của doanh nghiệp được ban hành trong kỳ (bao gồm Điều lệ; Quy chế tài chính; Quy chế tổ chức và hoạt động của

Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Ban điều hành; Chế độ tuyển dụng, lao động, thù lao, tiền lương, tiền thưởng; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của doanh nghiệp; Quy chế quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; các quy định, quy chế khác khi có yêu cầu của NHNN): Trong vòng 15 ngày làm việc sau khi được ban hành.

đ) Các thông tin tài chính và thông tin khác mà doanh nghiệp công bố hằng năm hoặc các thông tin bất thường có tính chất trọng yếu khác (nếu có).

## **Điều 20. Báo cáo, xin ý kiến trước khi tham gia biểu quyết/quyết định**

### **1. Nội dung phải xin ý kiến trước khi biểu quyết:**

Người đại diện có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo, trình NHNN có ý kiến bằng văn bản trước khi Người đại diện biểu quyết, quyết định, tham gia ý kiến về các nội dung quy định tại Điều 11 hoặc Điều 18 Quy chế này.

### **2. Thời hạn gửi báo cáo và thời gian xử lý:**

a) Đối với các nội dung người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo, xin ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Người đại diện phải gửi văn bản tới NHNN trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 15 ngày làm việc.

b) Đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ xử lý nội dung báo cáo, xin ý kiến của Người đại diện có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan để đảm bảo trình Thống đốc NHNN trả lời Người đại diện trong vòng tối đa 07 ngày làm việc từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến và đầy đủ tài liệu kèm theo, ngoại trừ các nội dung phức tạp cần thời gian thẩm định hoặc cần sự tham gia, phối hợp của các bộ, ngành liên quan. Đối với những nội dung xin ý kiến được NHNN quy định cụ thể về quy trình xử lý tại văn bản riêng thì thời hạn xử lý được thực hiện theo hướng dẫn của NHNN tại văn bản đó.

c) Đối với những nội dung Người đại diện phần vốn nhà nước phải xin ý kiến NHNN theo quy định tại Quy chế này, trong trường hợp có vấn đề phát sinh tại cuộc họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên theo yêu cầu của Ban Điều hành/Ban Giám đốc doanh nghiệp hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông mà chưa xin ý kiến NHNN thì Người đại diện đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

d) Người đại diện có trách nhiệm báo cáo đầy đủ cho NHNN những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Nhà nước/NHNN trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện bao gồm: Tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp; có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Kế toán trưởng của doanh

nghiệp; có bản án, kết luận của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của các đơn vị chức năng có liên quan và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động có khả năng ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng tới hoạt động của doanh nghiệp; các tranh chấp hoặc tổn thất lớn về tài sản; các nội dung bất thường khách quan phải công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin (nếu có); các thông tin bất thường khác có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Nhà nước/NHNN.

#### **Điều 21. Hình thức báo cáo, xin ý kiến và ý kiến chỉ đạo của NHNN**

1. Các báo cáo, xin ý kiến của Người đại diện và ý kiến chỉ đạo của Thống đốc NHNN được lập thành văn bản và thực hiện quản lý theo quy định về công tác văn thư (chuyển qua đường văn thư).

2. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức fax, thư điện tử, điện thoại trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc nhưng phải được lập thành văn bản báo cáo lại NHNN (bản gốc) trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày xin ý kiến để thực hiện quản lý theo quy định về công tác văn thư lưu trữ.

3. Đối với các thông tin, tài liệu mật, việc cung cấp thông tin giữa Người đại diện với NHNN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Nơi nhận báo cáo/văn bản xin ý kiến: NHNN/Đơn vị đầu mối xử lý theo quy định tại Điều 29 Quy chế này.

#### **Điều 22. Trình tự xử lý báo cáo của Người đại diện**

1. Đơn vị đầu mối tiếp nhận các báo cáo từ Người đại diện để thẩm tra, xử lý theo thẩm quyền, đề xuất và báo cáo Lãnh đạo NHNN cho ý kiến chỉ đạo.

Đơn vị đầu mối sau khi nhận được báo cáo của Người đại diện nếu có ý kiến về nội dung báo cáo hoặc yêu cầu bổ sung thông tin, tài liệu thì phải gửi lại Người đại diện trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo.

2. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo của Người đại diện, lấy ý kiến các đơn vị chức năng có liên quan (nếu cần) để tổng hợp, xử lý theo thẩm quyền và trình Lãnh đạo NHNN xem xét phê duyệt, có ý kiến chính thức trả lời Người đại diện.

3. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện ý kiến chỉ đạo từ Lãnh đạo NHNN của Người đại diện.

### **Mục 4**

## **GIÁM SÁT, KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 23. Giám sát**

### 1. Nội dung giám sát:

a) Giám sát việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Việc chấp hành chính sách, pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu của doanh nghiệp, của người đại diện tại doanh nghiệp.

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

d) Việc đầu tư, thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

đ) Thực hiện kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### 2. Phương thức giám sát:

a) Công tác giám sát của NHNN đối với doanh nghiệp nhà nước/có vốn nhà nước được thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát gián tiếp, bằng cách thực hiện theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính, thống kê và báo cáo khác theo quy định của pháp luật và của NHNN do Người đại diện tại doanh nghiệp báo cáo.

b) Trường hợp cần thiết, NHNN sử dụng hình thức giám sát trực tiếp bằng cách thành lập các đoàn kiểm tra để thực hiện việc kiểm tra, nắm bắt tình hình trực tiếp tại doanh nghiệp. Việc giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước/có vốn nhà nước.

### 3. Quy trình giám sát:

a) Bước 1: Trên cơ sở kết quả giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp trong năm báo cáo, NHNN lập kế hoạch giám sát đối với doanh nghiệp trong năm kế tiếp theo quy định của pháp luật.

b) Bước 2: Trên cơ sở xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp, NHNN xác định, giao các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu giám sát đối với từng doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Bước 3: Người đại diện tiến hành lập và nộp NHNN các báo cáo, tài liệu theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

d) Bước 4: Đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh, công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp trên cơ sở đối chiếu giữa các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu giám sát, chỉ tiêu kế hoạch được NHNN giao với tình hình thực hiện tại doanh nghiệp,



tình hình thực hiện các nội dung đã được NHNN quyết định/phê duyệt/có ý kiến, tình hình thực hiện các kiến nghị của NHNN. Trên cơ sở đó, đơn vị đầu mối tổng hợp, báo cáo Thống đốc NHNN về tình hình hoạt động của doanh nghiệp và tình hình thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Người đại diện.

#### **Điều 24. Kiểm tra**

NHNN thực hiện kiểm tra hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kế hoạch kiểm tra được Thống đốc NHNN phê duyệt hàng năm.

Khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không chấp hành các quyết định của chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu quản lý của NHNN, Thống đốc NHNN quyết định kiểm tra đột xuất đối với tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tình hình chấp hành các quyết định của chủ sở hữu của doanh nghiệp, của Người đại diện tại doanh nghiệp.

### **Mục 5**

#### **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

##### **Điều 25. Đánh giá, xếp loại, khen thưởng và kỷ luật Người đại diện**

1. Định kỳ hàng năm, NHNN căn cứ tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và các chỉ tiêu kế hoạch đã giao để đánh giá, xếp loại Người đại diện.

2. Việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện được thực hiện theo quy định tại Nghị định 97/2015/NĐ-CP, Nghị định 106/2015/NĐ-CP và Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động, người đại diện thuộc NHNN quản lý của Thống đốc NHNN.

##### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. NHNN áp dụng các hình thức xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với người đại diện nếu vi phạm các quy định sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện (không phụ thuộc vào việc có thiệt hại phát sinh hay không), đặc biệt đối với những trường hợp Người đại diện không xin ý kiến hoặc xin ý kiến nhưng biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến không theo đúng chỉ đạo của NHNN đối với những nội dung phải xin ý kiến theo quy định tại Quy chế này.

b) Quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây thiệt hại cho doanh nghiệp và quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Nhà nước/NHNN.

c) Không nộp, nộp không đầy đủ, không đúng hạn các báo cáo theo quy định tại Điều 19 Quy chế này và bị Thống đốc NHNN phê bình, nhắc nhở từ 03 lần trở lên bằng văn bản; báo cáo không đánh giá trung thực, đầy đủ về hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

## 2. Hình thức xử lý vi phạm

a) Chấm dứt ủy quyền đại diện vốn và/hoặc áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật lao động và quy định của NHNN đối với Người đại diện.

b) Ngoài những hình thức xử lý nêu trên, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Người đại diện có thể phải chịu các hình thức kỷ luật và trách nhiệm pháp lý khác do NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng theo quy định của pháp luật và quy định của NHNN.

## **Điều 27. Trách nhiệm bồi thường vật chất**

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện mà gây thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước/NHNN tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của NHNN.

2. Khi phát hiện Người đại diện gây thiệt hại vật chất đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước/NHNN tại doanh nghiệp, NHNN thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và của NHNN. Trường hợp Người đại diện cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thì sẽ bị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

## **Mục 6**

## **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG NỘI BỘ NHNN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

### **Điều 28. Phân công nhiệm vụ trong Ban Lãnh đạo NHNN**

Thống đốc NHNN và các Phó Thống đốc có thẩm quyền xem xét, quyết định những nội dung Người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến NHNN quy định tại Quy chế này theo mảng công việc và các đơn vị được phân công phụ trách theo quyết định của Thống đốc NHNN về phân công công tác Ban Lãnh đạo NHNN, trừ những nội dung sau thuộc thẩm quyền của tập thể Ban Lãnh đạo NHNN quyết định gồm:

1. Chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản, thuê, mua, bán tài sản của doanh nghiệp do NHNN quản lý có giá trị từ mức vốn của dự án nhóm A trở lên theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Phương án tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản của doanh nghiệp.

3. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển từ 05 năm trở lên của doanh nghiệp.

4. Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách, ... đối với các chức danh quản lý của doanh nghiệp thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của NHNN.

5. Những nội dung khác trong trường hợp Phó Thống đốc thấy cần thiết phải báo cáo Thống đốc xem xét, quyết định hoặc đưa ra xin ý kiến tập thể Ban Lãnh đạo NHNN.

**Điều 29. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị chức năng thuộc NHNN tham mưu giúp Thống đốc NHNN thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý**

1. Vụ Tài chính – Kế toán làm đầu mối xử lý, tổng hợp, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định những nội dung sau:

a) Những nội dung Người đại diện tại doanh nghiệp phải báo cáo, xin ý kiến NHNN quy định tại Điều 11 và Điều 18 Quy chế này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều này).

b) Phê duyệt, có ý kiến về Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp; giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp nhà nước; giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

c) Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với tổ chức tín dụng nhà nước, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có vốn nhà nước và xếp loại các tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

d) Công khai thông tin của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

đ) Lấy ý kiến, thu thập thông tin từ các đơn vị chức năng (nếu cần) để tổng hợp, lập báo cáo, trình Thống đốc NHNN duyệt ký gửi các cơ quan chức năng khi có yêu cầu báo cáo về các nội dung liên quan đến việc thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện vốn chủ sở hữu.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định những nội dung sau:

a) Giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 23, 24 Quy chế này (trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này).

b) Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp (đối với các chức danh không thuộc diện Ban Cán sự Đảng NHNN quản lý).

c) Phê duyệt, có ý kiến đối với phương án huy động vốn của doanh nghiệp, ngoại trừ trường hợp Nhà máy In tiền Quốc gia và Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam.

3. Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định những nội dung sau:

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp; cử, cử lại, miễn nhiệm Người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Phương án quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý của doanh nghiệp thuộc diện Ban Cán sự Đảng NHNN quản lý theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 11 và điểm e khoản 2 Điều 18 Quy chế này.

c) Phê duyệt Kế hoạch lao động, tiền lương hằng năm của doanh nghiệp; có ý kiến về chế độ tuyển dụng, chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

d) Đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm Người đại diện theo quy định tại Điều 25, 26, 27 Quy chế này.

4. Vụ Quản lý ngoại hối làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án huy động vốn từ tổ chức, cá nhân nước ngoài (phương án vay nợ nước ngoài...); phê duyệt chủ trương đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

5. Cục Công nghệ thông tin làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt việc đầu tư, mua, bán, thuê tài sản cố định thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Vụ Kiểm toán nội bộ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giám sát, kiểm tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia.

### **Điều 30. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối và các đơn vị thuộc NHNN**

1. Đơn vị đầu mối nêu tại Điều 29 Quy chế này

a) Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được Thống đốc NHNN giao. Xây dựng, trình Thống đốc NHNN ban hành văn bản hướng dẫn, biểu mẫu báo cáo Người đại diện thực hiện nghĩa vụ báo cáo, xin ý kiến Chủ sở hữu theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong trường hợp cần thiết.

b) Có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ thông tin, hồ sơ, tài liệu và báo cáo từ Người đại diện tại doanh nghiệp theo quy định hiện hành về quản lý phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và các quy định tại Quy chế này.

c) Đôn đốc Người đại diện tại doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Quy chế này.

d) Tham mưu và trình Lãnh đạo NHNN nội dung báo cáo xin ý kiến của Người đại diện trước khi biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

đ) Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo quy định hiện hành và theo nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này.

## 2. Các đơn vị khác thuộc NHNN

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị khác thuộc NHNN có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các đơn vị đầu mối trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý; tham gia ý kiến đầy đủ với các đơn vị đầu mối khi các đơn vị này thực hiện lấy ý kiến, trong đó cần nêu rõ quan điểm đối với nội dung được xin ý kiến.

b) Cung cấp thông tin theo đề nghị của đơn vị đầu mối để xử lý các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý.

## **Điều 31. Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa đơn vị đầu mối và các đơn vị thuộc NHNN**

### 1. Nguyên tắc phối hợp, trao đổi thông tin:

a) Đơn vị đầu mối và các đơn vị thuộc NHNN căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên tinh thần chủ động để phối hợp công tác trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý.

b) Thông tin cung cấp cần phải trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời. Trường hợp cần thiết các đơn vị liên quan chủ động báo cáo Phó Thống đốc phụ trách trước khi gửi đơn vị đầu mối tổng hợp, báo cáo Thống đốc.

c) Tích cực, chủ động phối hợp xử lý các vụ việc phát sinh đảm bảo phát huy vai trò, trách nhiệm của NHNN trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp.

## 2. Hình thức phối hợp, trao đổi thông tin

Việc phối hợp, trao đổi thông tin được thực hiện theo hai hình thức:

a) Tổ chức họp để trao đổi thông tin, phối hợp xử lý vụ việc.

b) Đơn vị đầu mối xin ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan đến công việc được giao.

3. Trường hợp đơn vị đầu mối gửi xin ý kiến các đơn vị thuộc NHNN nhưng không được phản hồi thông tin đầy đủ, kịp thời, đơn vị đầu mối báo cáo Ban Lãnh đạo NHNN xem xét, quyết định.

## **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 32. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Tài chính – Kế toán làm đầu mối và các tổ chức, cá nhân có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và phân công, phân cấp tại Quy chế này, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Người đại diện thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Vụ Tài chính - Kế toán để tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, giải quyết./.

**TS. THÔNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**